

SAU 32 NĂM SỐNG TRONG THIÊN ĐÀNG XÃ NGHĨA  
**MỚI THẤY THẨM THÍA CẬU NÓI CỦA TT NGUYỄN VĂN THIỆU**  
**“ĐỪNG NGHE NHỮNG GÌ CỘNG SẢN NÓI”**

---

MƯỜNG GIANG

Nhờ tra cứu lịch sử , ngày nay chúng ta mới nhận thấy “chính thể nào cũng có cái hay riêng của nó”. Trước ngày 30-4-1975, khi chiến xa T54 của Liên Xô được Bắc Việt đưa vào Sài Gòn, thì hầu hết các trí thức Miền Nam quen sống trong sự tự do tuyệt đối của Tây Phương, mà họ có dịp hưởng trong thời gian du học hay đọc qua sách báo, đã khinh bỉ hai nền Cộng Hòa bản địa và gọi đó là chế độ cai đội, đánh thuê cho ‘ Tây-Mỹ ‘ .

Trưa 30-4-1975, khi Tổng Thống Dương Văn Minh ra lệnh cho QLVNCH đang chiến đấu với giặc Hồ bùng súng, thì phần lớn số trí thức trên, chính họ đã ôm chân Mỹ để chạy trước giữ mạng và loại này, ngày nay điếm mặt vẫn còn không ít ở khắp các nẻo đường hải ngoại, cũng chứng nào tật đó, chỉ trích, đâm thọt và làm thái thương hoàng trong các hội đoàn, tổ chức của người Việt Quốc Gia đang bị nạn Cộng Sản.

Nhưng cái điều đáng nói là lúc đó, nếu cây cột đèn có chân thì nó cũng nhỏ giò để chạy theo Mỹ để giữ mạng, vì đâu có ai ngu khờ giỡn mặt với lũ hung thần dã man quỷ dữ, trừ những người lính trận VNCH . Vì vậy, cả Sài Gòn trong ngày được cán bộ gọi là ‘ giải phóng ‘ rất vắng vẻ trầm lặng, bởi hầu hết các lãnh tụ đã bỏ chạy, đâu còn ai hô hào xuống đường, tuyệt thực, ký giả đi ăn mày.. để chống chính quyền Miền Nam VN tham nhũng, bầu cử gian lận, tham quyền cố vị.. như các bài báo của 123 ký giả ngoại quốc có mặt lúc đó đã tường thuật, sau khi họ bị CSVN trục xuất ra khỏi nước. Điều này cho thấy đồng bào Nam VN nói riêng và cả nước đã nhận ra sự lầm lẫn của mình, nhất là sau 32 năm được sống thực với Cộng Sản trong cảnh thiên đường Xã Nghĩa, khi họ đã tưởng ‘ giết được TT Ngô Đình Diệm ngày 2-11-1963 ‘ hay ‘ làm cho VNCH sụp đổ vào trưa ngày 30-4-1975 ‘ là thân phận của mình đã được giải phóng ? như các lãnh tụ CS từ Hồ Chí Minh trở xuống đã hứa hẹn. Năm 1976 , Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam bị giải thể, cũng từ đó cả nước, chứ không riêng gì Quân, Công, Cán, Cảnh VNCH bị lừa vào các tầng địa ngục trần gian, để sáng mắt nhận rõ rằng ‘ đừng nghe những gì Cộng Sản nói, mà hãy nhìn vào chính thân phận của chúng ta, đang quần quai trong chế độ CS, mà nhận định và rút tía kinh nghiệm, để mà sống sao cho đáng kiếp người ‘ .

Dưới ách thống trị của CS ngày nay, chắc đã phần nào giải tỏa được những ám ức của đồng bào Miền Nam , về lý do là tại sao trong một quốc gia mệnh danh là Tự Do Dân Chủ như VNCH, mà qua hai nền Cộng Hòa, cả hai vị Tổng Thống Diệm và Thiệu đều có ý hạn chế tự do của người dân lúc đó ? . Bởi vì bất cứ một quốc gia nào, ngoại trừ các nước CS độc tài đảng trị, thì nhiệm vụ đầu tiên của chính quyền là phải thiết lập trật tự, hạn chế bớt tự do tuyệt đối của cá nhân, bằng cách tập trung quyền hành có lợi cho đồng bào và đất nước về trung ương. Đó là lý do , từ khi lập quốc cho tới ngày nay, người dân Hoa Kỳ đã giao hết quyền hành cho chính phủ Liên Bang, hay như Thủ Tướng Richelieu (Pháp) và Bismark (Phổ) cũng đã thực hiện vào đầu thế kỷ XX.

Không phải đợi tới ngày nay, người ta mới đặt câu hỏi về sự cần thiết của ‘ cách mạng ‘ mà chính lịch sử cũng từng hoài nghi về sự cần thiết đó, nhất là đối với VN qua ba cuộc cách mạng 1945, 1963 và 1975 ? hoàn toàn không mang lại điều gì mới mẻ và lợi ích cho đồng bào, trái lại chỉ nuôi béo cò một thiểu số có liên hệ mà thôi. Đó cũng là lý do tại sao ngày nay cả nước VN từ trong ra tới hải ngoại, hầu như mọi người đều có chung một lý tưởng ‘ quyết tâm giải phóng VN ‘ ra khỏi ách thống trị của ngoại bang, chẳng những là xích xiềng của đế quốc đỏ , mà còn có bọn thực dân mới qua lớp son hào nhoáng ‘ hợp tác làm ăn buôn bán ‘ nhưng thực chất là vơ vét tài nguyên của đất nước và bóc lột đồng bào chúng ta, đến tận xương tủy, tới độ người nghèo không ai có thể nghèo hơn, phải bán con cháu ra nước ngoài để lao tác và làm điếm khắp năm châu bốn bể, có ai mà không khóc không thương không căm thù bọn đầu gấu đang ngự trị tại Bắc Bộ Phủ ? Tóm lại hơn 70 năm qua, bao nhiêu thế hệ VN đã hy sinh vì nước, khiến cho máu chảy thành sông, xương chất cao như núi nhưng rốt cục đất nước và thân phận của người Việt vẫn chưa được giải phóng . Tất cả đều còn nguyên vẹn, cho dù CSVN đã giành được chính quyền trọn nước nhưng đã không mang lại sự thống nhất trong lòng người và đời sống ấm no hạnh phúc cho hơn 80 triệu người Việt . Tất cả cũng chỉ vì đảng Cộng Sản và chủ thuyết Mác-Lê-Mao-Hồ, chỉ có phá hoại mà không xây dựng được xã hội, tham nhũng mọi tài nguyên của đất nước vào trong tay một thiểu số cầm quyền, chà đạp lên phẩm giá của con người, làm cho VN ngày nay vẫn còn lạc hậu hàng bao thế kỷ so với các nước trong vùng, dù đảng có tuyên truyền nhưng sự thật đâu làm sao giữ kín được.

Tuy ngày nay phương tiện truyền thông báo chí của nhân loại đã đạt tới mức siêu phàm không thời nào sánh được nhưng thế giới bên ngoài, kể cả Người Việt hải ngoại, liệu có được bao nhiêu người, biết được một cách chính xác về cuộc sống lầm than đen tối, tủi cực và khổ đau của tuyệt đại đa số đồng bào nghèo cả nước, cho dù VN ngày nay đã đổi mới, không còn sống cô lập và bí kín với thế giới bên ngoài, sau bức màn sắt như những năm tháng trước thập niên 90 của thế kỷ XX. Nói chung VN ngày nay không còn có cảnh hàng rào kẽm gai, dao găm mã tấu nhưng thân phận nô lệ vẫn không thay đổi như 70 năm về trước. Bởi vì cuộc sống của người Việt trong nước, dưới ách nô lệ mới của đế quốc đế, còn đắng cay ngậm ngùi gấp ngàn lần, nếu so với thời bị giặc Tàu, Tây và Nhật đô hộ. Người dân Việt ngày nay, ngoại trừ một thiểu số liên hệ với đảng và có thân nhân Việt Kiều, tất cả còn lại đã chết khựng qua thủ đoạn cai trị độc ác siêu phong kiến của những khuôn mặt già nua vô hồn, vô tình, vô nghĩa của đảng. Nói chung dưới ách thống trị của đảng CS ngày nay, dù là Hồ Chí Minh, Lê Duẩn hay Nguyễn Tấn Dũng.. tất cả cũng chỉ là một, tàn ác và tinh vi gấp một triệu lần sự đô hộ của Pháp và Nhật trước đó.

Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu đã vĩnh viễn ra đi nhưng ý chí chống cộng quyết liệt của Ông, đã nổi bật trong những năm đảm nhiệm chức vụ lãnh đạo Quốc Gia (6/1965 -4/1975) và đã chứng minh qua câu nói hùng hồn, bất hủ 'Đừng nghe những gì cộng sản nói, hãy nhìn những gì cộng sản làm '.

Tổng thống Ngô Đình Diệm có công giữ vững VNCH trong chín năm và Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu, là người đã tiếp tục lèo lái con thuyền Quốc-Gia, chiến đấu trong điều kiện vô cùng khó khăn, dầu sôi lửa bỏng trước áp lực bành trướng của cộng sản quốc tế, trong lúc đồng minh Hoa Kỳ lúc đó, không bao giờ có thực tâm yểm trợ hữu hiệu cho QLVNCH. Nhưng với quyết tâm của TT.Thiệu, chính phủ và toàn dân, cũng như sức chiến đấu anh dũng của quân đội Miền Nam. Nhờ vậy VNCH mới tồn tại được cho tới ngày 30-4-1975.

Công hay tội của những người có liên hệ tới vận mệnh Quốc Gia Dân Tộc, hiện nay có ai dám vỗ ngực nói là mình có đủ tư cách để phê phán, khen chê ? tuy rằng ai cũng cho là mình có quyền nói lên sự thật. Ngày nay, lịch sử hầu như đã được bật mí, nên tất cả những uẩn khúc của nhân loại đã được phơi bày ra ánh sáng và ai cũng được đọc, biết hay nghe người khác kể. Thôi thì tất cả hãy dành cho lịch sử mai này quyết định, trong đó chắc sẽ không chừa ai, mà có luôn mấy kẻ tư cách chẳng ra gì, thế nhưng lúc nào cũng đạo đức giả. Ngoài ra còn có cả bia đá và bia miệng, cũng là một phần của lịch sử, xưa nay không hề biết thiên vị ai, dù đó là vua chúa, sử gia hay kẻ hèn nghèo trong xã hội.

Vì lịch sử không bao giờ tự bẻ cong ngòi bút và chạy theo đuôi phường mạnh, để phê phán hàm hồ. Bởi vậy mới có những câu chuyện sử về Hồ Quý Ly, Mạc Đăng Dung, Quang Trung và cả Dương văn Minh, Hồ Chí Minh cùng với bè nhóm trên dưới của đảng cộng sản, đang chờ ngày đền tội trước sự quật khởi của đồng bào VN trong và ngoài nước.

Bỗng dưng cảm thấy nghẹn ngào, khi nghĩ tới số phận hẩm hiu của những vị lãnh đạo quốc gia cận đại, từ Cựu Hoàng Bảo Đại, cố Tổng thống Ngô Đình Diệm, Trần văn Hương.. nay tới phiên cố Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu. Tất cả gần như không được ngủ yên nơi chín suối, chẳng những từ bộ máy tuyên truyền của kẻ thù cộng sản, mà tàn nhẫn hơn là do chính miệng của những người thường mệnh danh là sử gia, thật sự chỉ là những thợ viết không tim óc, thường mượn sự tự do quá trớn, để trả thù đời, sau khi đất nước trải qua một cuộc bể dâu tận tuyệt, ông xuống hàng chó và sâu bọ thành người viết văn, làm báo, hội trường, lãnh tụ..

## **1- THÂN THỂ VÀ SỰ NGHIỆP CHÍNH TRỊ CỦA CỐ TT.THIỆU**

Như hầu hết vua chúa từ cổ tới kim, thường vẽ chân cho rắn để tạo uy vũ cho người lãnh đạo. Thân thể của vị tổng thống đệ nhị cộng hòa miền Nam VN, cũng bị sự huyền hoặc và bói toán che phủ, làm cho ta không biết đâu là hư thực.

Theo các tài liệu hiện hành, TT Thiệu sinh ngày 5-4-1923 tại Tri Thủy, làng Khánh Hải, quận Thanh Hải, tỉnh Ninh Thuận (Trung phần). Nhưng cũng có nguồn tin, đa số phát xuất từ những người chống đối, cho rằng Ông Thiệu vì tin vào các quân sư bói toán thân cận, nên đã đổi lại ngày sinh là 25-12-1924 dương lịch, nhằm ngày 18-11 năm Giáp Tý. Thật ra trong thời kỳ nhiễu nhương tại VN, việc khai trời sụt tuổi so với năm sinh, là một việc quá đỗi bình thường Tóm lại, về thân thể của TT Thiệu, hiện cũng có nhiều tài liệu đề cập tới nhưng tựu trung đều viết, Ông xuất thân từ một gia đình nghèo nhưng cũng đã theo học hết các bậc tiểu và trung học tại Thị Xã Phan Rang, tỉnh Ninh Thuận. Sau đó vào Sài Gòn, học Trường Kỹ Thuật Đỗ Hữu Vị (sau đổi là trường Cao Thắng) và cuối cùng là Trường Hàng Hải Dân Sự., đồng môn với Chung Tấn Cang ( Tư lệnh Hải Quân VNCH).

Theo Nguyễn Khắc Ngữ, trong tác phẩm ‘ Những ngày cuối cùng của VNCH ‘, xuất bản sau năm 1975 tại Canada, thì ông Thiệu :

- 1948, theo học khóa sĩ quan trung đội trưởng tại Trường Sĩ Quan Đập Đá ( Huế). Căn cứ vào kỷ yếu của Trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt, thì khóa này chính là Khóa 1 Phan Bội Châu của trường. Năm đó khóa này có 63 SVSQ theo học và thủ khoa là tướng Nguyễn Hữu Cồ, người mà mới đây, được VC cho lên đài truyền hình phỏng vấn, cùng với Nguyễn Hữu Hạnh.. trong dịp kỷ niệm 30 năm, mừng VN được sống trong thiên đàng xã nghĩa, sau khi đất nước đã chấm dứt chiến tranh., do bọn Việt gian của Đài Voa, từ Canada về thực hiện, bợ đít VC kiếm cơm.

- 1949 mãn khóa, Ông Thiệu về phục vụ tại Miền Tây Nam Phần, rồi được sang tu nghiệp quân sự tại Coequidan. Ông cũng đã phục vụ trong các đơn vị tác chiến, của Quân Đội Quốc Gia tân lập, tại Hưng Yên (Bắc Phần), do Trung Tá Dương Quý Phàn chỉ huy. Lúc đó, cùng chung đơn vị có Cao Văn Viên, cả hai mang cấp bậc Trung Úy.

- 1955 là Tư lệnh Sư Đoàn 1 Bộ Binh tại Huế.

- 1958 thăng cấp Trung Tá, là Chi Huy Trưởng Trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt.

- Được theo tu nghiệp các khóa quân sự cao cấp về tham mưu, chính trị tại các quân trường của Hoa Kỳ như Port Leavenwort, Fort Blifs cũng như Okinawa (Nhật).

-1959 tới 1963 : Tư lệnh Sư Đoàn 5 Bộ Binh, đồn trú tại Biên Hòa.

-1/11/1963 tham dự cuộc binh biến và được thăng Thiếu Tướng, làm Tư Lệnh Quân Đoàn IV.

- Ngày 18/1/1965 thăng Trung Tướng, là Đệ Nhị Phó Thủ Tướng trong Nội Các Trần Văn Hương.

- Ngày 19-6-1965, quân đội VNCH chánh thức đổi thành Quân Lực VNCH và ngày đó đã trở thành NGÀY QUÂN LỰC hàng năm cho tới nay, dù Miền Nam đã bị cộng sản Bắc Việt xâm lăng cưỡng chiếm tháng 5-1975. Ngày này, Trung Tướng Thiệu, được Hội Đồng Quân Lực, cử làm Chủ Tịch Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia (Quốc Trưởng).

-Ngày 4/9/1967 đắc cử Tổng Thống Đệ Nhị Cộng Hòa Miền Nam. Thiếu tướng Không Quân Nguyễn Cao Kỳ là Phó Tổng Thống. Trong nhiệm kỳ này, chính phủ VNCH đã thực thi được nhiều cải cách quan trọng về giáo dục, nông nghiệp.

- Tháng 4/1972 tái đắc cử Tổng Thống lần thứ hai, cụ Trần Văn Hương là Phó Tổng Thống.

- Từ đầu năm 1973, qua áp lực cúp viện trợ đồng thời với những bức thư của Tổng Thống Mỹ là Nixon, hứa hẹn sẽ yểm trợ và can thiệp khi VC xâm lăng Miền Nam, nên TT Thiệu đã bắt buộc, ký vào Bản Hiệp Ước Ngưng Bán tháng 2-1973, dù đã biết rõ rằng đây là văn tự mà người Mỹ ký bán VNCH cho khối cộng sản quốc tế, để đánh đổi quyền lợi của nước mình.

-Ngày 26/3/1973 TT.Thiệu ban hành Luật Người Cây Có Ruộng. Cũng từ đó cho tới lúc tàn cuộc chiến, người Mỹ đã gần như chính thức bỏ rơi miền Nam. TT Thiệu trước cảnh thù trong giặc ngoài, thêm CIA và điệp viên cộng sản nắm vùng ngay trong Dinh Độc Lập phá hoại, nên đã phải từ chức vào lúc 19 giờ 30 đêm 21-4-1975. Phó TT Trần Văn Hương lên thay thế nhưng cũng chỉ được vài ngày, rồi giao việc nước lại cho Đại Tướng Dương Văn Minh, để ông đầu hàng cộng sản vào trưa ngày 30-4-1975.

-Đêm 26-4-1975, TT Thiệu cùng Thủ Tướng Trần Thiện Khiêm, được Hoa Kỳ giúp đỡ phương tiện, di tản tới Đài Loan. Sau đó Ông tới định cư ở Anh Quốc và cuối cùng cư ngụ tại Boston-Hoa Kỳ.

-Ngày 29/9/2001 Ông ngã bệnh và qua đời, hưởng thọ 78 tuổi.

Qua lời kể của Băng Đình, cựu trưởng phái đoàn báo chí Phủ Tổng Thống, trên tạp chí Thế Giới Ngày Nay số 168 và Thiếu Tá Châu Bích, từng phục vụ nhiều năm tại Dinh Độc Lập, hiện sống tại Hạ Uy Di. Cả hai đều có nhiều cơ hội gần gũi với vị nguyên thủ quốc gia, khi công tác, thì TT Thiệu là người có tính tình rất bình dân mộc mạc, ăn nói huych toet theo nếp sống của người miền biển PhanRang-Phan Thiết, không cần màu mè, mà chỉ muốn nói sao cho mọi người mọi giới, thông cảm là đủ rồi. Nhưng ngược lại khi muốn phổ biến văn bản tới quốc dân, cũng như người ngoại quốc , ông lại tỉ mỉ cẩn thận từ nội dung tới hình thức. Ông rất coi trọng thể diện quốc gia và cá nhân, nhất là không bao giờ sử dụng ngoại ngữ dù ông rất giỏi, chứ không phải như những tin đồn ác ý, nói vì sợ ám sát nên ông rất sợ và lệ thuộc người Mỹ trong mọi phương diện.

Thật sự hoàn toàn trái ngược, căn cứ theo những nguồn tư liệu ghi lại, thái độ của TT Thiệu đối với TT Nixon, trong các cuộc Họp Thượng Đình tại Honolulu và Midway.. Nhưng quyết liệt nhất là đối với Kissinger tại Dinh Độc Lập, khi đương sự tới Sài Gòn vào những ngày cuối năm 1972, để bắt buộc VNCH ký vào bản hiệp ước ngưng bắn. Tóm lại, TT Thiệu là một trong những nhà lãnh đạo VNCH, có lập trường kiên quyết chống cộng sảnxâm lăng Bắc Việt.

Như các phóng viên chiến trường ngày nay, Tổng Thống Nguyễn văn Thiệu ngày xưa, luôn chứng tỏ là một tướng lãnh gan lỳ , biết chia xẻ với đồng đội những hiểm nguy nơi chiến trường. Bởi vậy ông luôn có mặt ngay trong những miền lửa khói, đẫm máu và tàn bạo nhất trong quân sử VN và thế giới, giữa lúc vừa tạm ngưng tiếng súng , bom đạn, pháo

kích như hồi Tết Mậu Thân (1968), Mùa hè đỏ lửa 1972 tại Trị-Thiên, Bình Định, Kon Tum, An Lộc.. và nhiều địa danh hiểm ác nhất, khắp bốn vùng chiến thuật, tại miền nam VN, trong cuộc chiến Đông Dương lần thứ 2 (1955-1975). Cảm động nhất đối với tâm tư của những người lính trận, trẻ tuổi xa nhà, là gần như tất cả các dịp xuân về, ông đều tới các tiền đồn nguy hiểm, xa xôi hẻo lánh hay các đơn vị nghĩa quân, để cùng ăn tết với họ, giữa bom đạn thay tiếng pháo mừng xuân. Thử đếm trên đầu ngón tay, suốt cuộc chiến, đã có bao nhiêu vị tướng lãnh miền nam,, dám đem cái sinh mạng kim cương vàng ròng, để giỡn mặt với tử thần như Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu ? Họa chăng mới thấy có một người, cũng gan lý liều lĩnh như vậy : Đó là Đại tá Ngô Tấn Nghĩa, Tỉnh Trưởng Bình Thuận, từ cuối năm 1969 cho tới đêm 18 tháng 4-1975.

Chính những điều kể trên, khiến cho những người lính già VNCH, từng chiến đấu ngoài mặt trận lúc đó, nay may mắn được sống sót, sau khi đã nếm đủ đắng cay nhục hận, nơi mười hai tầng địa ngục trong cõi thiên đàng xã nghĩa VN.. càng thấy gần gũi hơn với vị lãnh đạo của mình, ít ra trong việc ông đã cùng đồng chung chịu khổ với người lính trận tại chôn sa trường.

Ngày nay qua núi sử liệu mọi phía được công khai mở rộng và quan trọng nhất là mới đây, những nhân vật từng có liên hệ tới cuộc chiến VN, trong cũng như ngoài nước, bạn hay thù, như TT Nixon, ngoại trưởng Kissinger, Hoàng Đức Nhã, Nguyễn Tiến Hưng, Nguyễn Phú Đức, Lâm Lễ Trinh, Bùi Tín, Võ văn Kiệt, Lý Quý Chung.. giúp ta thâm định lại, một cách công bằng và can đảm, khi xuông bút ghi lại những lầm lỗi to lớn của ông, vào những giờ phút nguy ngập của đất nước, như bất nhất ra lệnh bỏ cao nguyên, Huế-Đà Nẵng, triệt thoái QDI-II.. làm tan vỡ nửa lực lượng quân đội và mất vào tay giặc hơn 3/4 lãnh thổ.

Nhưng tệ nhất là ông cũng giống như các đại tướng Viên, Khiêm.. không dám ở lại cùng lính và dân, khi ‘ thành mất thì chủ tướng phải chết theo thành’, để muôn đời sống trong thanh sử như các vị nam nữ anh hùng dân tộc Trần Bình Trọng, Nguyễn Biểu, Lê Lai, Võ Tánh, Ngô Tùng Chu, Hoàng Diệu, Nguyễn Tri Phương, Nguyễn Thái Học, Nguyễn Thị Giang, Nguyễn Khoa Nam, Phạm văn Phú, Lê văn Hưng, Trần văn Hai, Lê Nguyên Vỹ, Hồ Ngọc Cẩn.. như lời hứa hẹn trong buổi lễ bàn giao chức vụ Tổng Thống VNCH cho Phó TT. Trần văn Hương.

Sau rốt, dùợ tài liệu có hé mở cách nào chẳng nữa, việc bắt từ chức và bỏ nước ra đi của TT Thiệu, cho tới nay còn khuya các sử gia biết hết sự thật, ngoại trừ các chộp bu Mỹ trong Tòa Bạch Ốc, ông Thiệu, Cụ Hương, ông Dương văn Minh, mới có đủ tư cách và thẩm quyền trả lời. Tiếc thay người Mỹ có bao giờ thành thật để ai tin ? còn tất cả các vị trên nay đã trở thành người thiên cổ, không nói được và cũng không lưu lại cho hậu thế một lời nào. Riêng Thủ tướng Trần Thiện Khiêm, thì vẫn như thuở nào, im lặng mặc cho miệng đời dị nghị. Đại Tướng Tổng Tham Muu Trường Cao Văn Viên có nói và viết nhiều, nhưng cũng chỉ là cái tội muôn đời nay ai cũng biết.

Tóm lại theo Nguyễn Văn Ngân, nguyên phụ tá chính trị lâu năm tại Phủ Tổng Thống, một cộng sự thân tín, dù đã bị chính ông Thiệu bắt giam, vì nghi kỵ phản bội, cũng vẫn phát biểu rằng ‘ Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu trong mười năm tại Dinh Độc Lập, đâu có khác gì ngồi trên bàn chông núi đao, vì luôn luôn phải đối phó với thù trong giặc ngoài và chính cả những người thân tín quanh mình, mà một số không ít, nếu chẳng là điệp viên của đệ tam cộng sản Hà Nội nằm vùng, thì cũng làm việc cho CIA Mỹ hay bọn gian thương bắt lương Ba Tàu Chợ Lớn. Tất cả đã cùng hiệp đảng với đồng đô la viện trợ, góp phần lớn làm sụp đổ VNCH ‘.

## **2- BA NĂM XÁO TRỘN (1964-1967):**

Nền đệ nhất cộng hòa miền nam (1955-10/1963), tuy đã phạm nhiều lầm lỗi nhưng vẫn là một thể chế hợp hiến và trên hết có tự do dân chủ, đã mang lại phần nào ấm no hạnh phúc cho đồng bào miền Nam, trong lúc đất nước đang bị tai họa chiến tranh. Bởi vậy nếu đem so sánh, thì miền Nam lúc đó còn hơn nhiều quốc gia đương thời. Trong chín năm dài (1955-1963), VNCH đã ngăn chặn hữu hiệu cuộc xâm lăng trắng trợn của cộng sản đệ tam quốc tế, đem lại an ninh hầu như khắp lãnh thổ Nam VN, từ Bến Hải vào tới Cà Mau, chấm dứt sự hỗn loạn, do hậu quả và tàn tích của 100 năm bị thực dân Pháp đô hộ.

Rồi cuộc binh biến dành ngai vàng ngày 1-11-1963, gần như làm đổ vỡ tất cả những gì mà đồng bào đã có. Thật sự không có gì cả như lời hứa hẹn của các lãnh tụ và giả sử nêu có, cũng chẳng qua là cái men say chiến thắng, cùng sự tự phong gần lon lá cho nhau của những người trong cuộc. Cái trợ trên của nhân tình, khiến Lý Chánh Trung phải hạ bút một cách cay độc, khi nói tới hai chữ cách mạng, đã khiến cho mọi người phải ngao ngán tủi lòng, khi nghĩ về những cuộc cách mạng trong cận sử, qua các năm 1945, 1963 và cuối cùng là cuối tháng 4-1975. Tất cả đều cùng mang chung cái bản

chất đối trá, mị dân bằng lớp sơn hào nhoáng bên ngoài, chỉ nhằm ru ngủ và thỏa mãn một vài đòi hỏi nhất thời của đám đông. Tóm lại cuộc binh biến ngày 1-11-1963 đã mở đầu cho ba năm xáo trộn chính trị tại VNCH. Tất cả cũng chỉ vì tranh giành địa vị, lợi lộc và chiếc ngai vàng ba chân đang bỏ trống, nên phải chỉnh lý, đảo chính, xuống đường.. cho tới khi hai tướng Thiệu và Kỳ lên nắm quyền, dù nội bộ có tạm yên nhưng cũng là lúc lửa sân si bốc cháy rực trời, suýt chút nữa để Nam VN lọt vào tay cộng sản quốc tế Hà Nội vào thời điểm đó.

Hồi ơi chỉ có ba năm sau khi Tổng Thống Ngô Đình Diệm nằm xuống trong lòng chiếc thiết vận xa của ta, do những viên đạn cũng của phe ta, thì Miền Nam đã có tới sáu chính phủ liên tiếp cầm quyền, trị nước. Đó là Nguyễn Ngọc Thơ, Nguyễn Khánh, Trần Văn Hương, Nguyễn Xuân Oánh, Phan Huy Quát và Nguyễn Cao Kỳ. Rồi thì biểu tình và thiên tai tại miền Trung. Tiếp theo là cuộc nổi loạn của bốn trại Lực Lượng Đặc Biệt Thượng tại Darlac. Nhưng trên hết vẫn là cái vô tình, vô luân, vô nghĩa của bọn giàu sang no cơm ấm cất, rừng mỡ nên cứ đứng núi này trông núi nọ, luôn luôn bốc lửa bỏ vào kho xăng hỗn loạn, đang ngùn ngụt cháy, làm cho VNCH gần như vô chính phủ, khiến nên pháp trị có sẵn từ trước, đã bị đám loạn tướng, kiêu tăng và bọn cha cố ích kỷ, toa rập phá vỡ toàn bộ. Chính cái bi thảm này, mới là nguyên nhân then chốt đưa tới sự sụp đổ của đất nước vào tay cộng sản, làm cho dân chúng cả nước đổ thân khổ sở, dân tộc VN bị thoái hóa và tận tuyệt nhất vẫn là giang sơn cẩm tú của Tiên nhân xây dựng bồi đắp bằng máu lệ xương thịt, đã bị VC đem bán buôn dâng hiến lần hồi cho ngoại bang, trong đó có Trung Cộng là kẻ thù truyền kiếp của Đại Việt.

Theo sử liệu, trong ba năm xáo trộn chính trị, thì thời kỳ Nguyễn Khánh tham chính, từ cuối tháng 1-1964, gây chính lý để hạ bệ các tướng Big Minh, Đôn, Kim, Đình, Xuân.. cho tới khi bốc nắm đất Sài Gòn, bỏ quê hương tới Mỹ sống kuru vong, là chuỗi ngày hỗn mang nhất trong 20 năm tồn tại của VNCH.

Ngày 4-9-1967, liên danh quân đội của hai tướng Thiệu-Kỳ đắc cử tổng thống, mở đường cho sự ổn định của nền đệ nhị cộng hòa Miền Nam (1967-1975). Ngày nay dù ai có gọi bằng một danh xưng nào chẳng nữa, thì thực tế đây là thời kỳ an ninh trật tự xã hội đã được văn hồi khắp nước, tạm thời chấm dứt những xáo trộn trầm kha trên sân khấu chính trị. Nhờ vậy nên đã giúp cho QLVNCH an tâm và đoàn kết trở lại như xưa, tạo nên sức mạnh, ngăn chống được giặc Bắc xâm lăng. Cuộc chiến còn đang tiếp diễn, thì nã nùng thay Dương Văn Minh lên thay ngựa, đã dùng quyền lực, bắt người lính buông súng rã ngũ, để đầu hàng cộng sản quốc tế vào trưa ngày 30-4-1975.

Tóm lại trên đường tiến vào Dinh Độc Lập năm 1967, tổng thống Thiệu đã phải còng trên lưng, cái gia tài Mẹ VN hấp hối và rỉ máu, do Dương Văn Minh và Nguyễn Khánh phá sản, trong cảnh tan hoang của buổi chợ chiều thời Ngô triều. Nói về thời kỳ nhiễu nhương trên, Nguyễn Hữu Thọ, chủ tịch bù nhìn của cái mật trận ma, tay sai Hà Nội, sau khi xâm lăng cưỡng cướp được Miền Nam, đã phán “ Chính nhờ những cơ hội trên trời rớt xuống như thế này, nên CSBV mới chuyển bại thành thắng và cướp được VNCH “. Bởi vậy khi nhắc tới thời kỳ ổn định của Miền Nam, từ 1967-1975, ai cũng bảo đó là phép lạ.

### **3- TỔNG THỐNG THIỆU VÀ CUỘC CHIẾN CHỐNG CSBV TỪ 1967-4/1975:**

Mỗi lần nghĩ tới cảnh nhà tan người chết, nỗi đói nghèo của đồng bào, cảnh trẻ em phụ nữ VN vì muốn cải thiện cuộc sống nghèo cực trầm luân dưới mười hai tầng địa ngục của chế độ đương thời, mà nhắm mắt nghe lời theo đảng, để rồi bị bán ra nước ngoài làm điếm quốc tế. Và trên hết, vẫn là nỗi niềm đau xót tui nhục trước cảnh cộng sản VN công khai bán đất dâng biên, làm đầy tớ cho ngoại bang như hôm nay, khiến cả nước đều khinh ghét bọn việt gian, đội lớp trí thức và tôn giáo thời VNCH. Đây mới chính là những vết dao trí mạng đâm bồi thêm sau lưng người chiến sĩ Quốc Gia, giữa lúc họ đang hứng chịu bom đạn nơi sa trường.

Trong hoàn cảnh hỗn mang đó, ông Nguyễn Văn Thiệu xuất hiện đúng lúc trên sân khấu chính trị Miền Nam, qua tầm vóc dù nay có bị thiên hạ ganh tị, bới móc chửi rủa chê bai. Nhưng lúc đó, thật sự ông vẫn hơn nhiều người đương thời và quan trọng hơn hết, là lập trường chống cộng sản rất kiên quyết, không bao giờ khoan nhượng. Những yếu tố trên rất phù hợp quan điểm và chính sách của Hoa Kỳ lúc đó, là muốn chiến thắng cộng sản đệ tam quốc tế, đang xâm lăng thôn tính VN. Do trên, ông đã được sự ủng hộ thành thật ban đầu của Mỹ. Nhờ vậy Tổng thống Thiệu mới ổn định được thời cuộc và giữ vững được Miền Nam, cho tới cuối tháng 4-1975.

Mới đây cựu ngoại trưởng Mỹ là Kissinger, một nhân vật bị mang tiếng là đã toa rập với cố Tổng thống Hoa Kỳ Nixon, dùng Hiệp định ngưng bắn Paris năm 1975, để bán đứng Đồng Minh của mình là nước VNCH, cho cộng sản đệ tam quốc tế. Ông đã viết trong tác phẩm “ Diplomacy “, rằng Hoa Kỳ vì muốn cứu mình, nên bắt buộc đã phải phản bội

Miền Nam. Cũng vì vậy tới nay, nước Mỹ đã phải trả một giá thật đắt với nhân loại, qua cái gọi là ‘ Hội Chứng Chiến Tranh VN ‘, về tội bất nhân, bất nghĩa, bất tín và hành động kẻ cướp của bọn con buôn chính trị hoạt đầu.

Cũng trong tác phẩm dẫn chứng, Kissinger đã đề cập tới sự sai lầm trầm trọng của Hoa Kỳ, khi tìm đủ mọi cách được vào tham chiến tại Nam VN nhưng chỉ chiến đấu bằng lý thuyết tại bàn giấy, mà chẳng bao giờ thêm để ý tới thực tế chiến trường. Do đó, quân đội Hoa Kỳ phải đánh giặc, theo chủ đích có sẵn trong đơn đặt hàng, của bọn siêu quyền lực lái súng, phần lớn là Mỹ da trắng gốc Do Thái, thời nào cũng nắm vận mệnh của Hiệp Chúng Quốc bằng thế lực kim tiền.

Đây cũng là căn bệnh trầm kha của xã hội Mỹ, quen sống chủ quan trong cảnh thừa mứa tự do và vật chất, đến lúc sự lạc quan sụp đổ, thì đã vội chán nản tuyệt vọng, mau chóng buông xuôi tất cả, để tháo chạy giữ mạng. Tệ nhất là vì muốn rửa mặt với kẻ khác, Hoa Kỳ đã tro trên đống thêm lý do “ MIỀN NAM KHÔNG ĐÁNG ĐƯỢC CỨU VỚT “, nên phải bỏ. Nhưng dù có biện bạch thế nào chẳng nữa, thì người ta cũng không thể nhắc tới vấn đề nhân đạo, trong một cuộc chiến tiêu hao lâu dài, với một kẻ thù đã man cuồng sát như Cộng sản Bắc Việt, coi sinh mạng con người (trừ thân nhân mình), rẻ hơn con sâu cái kiến. Bởi vậy từ Hồ Chí Minh, Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Lê Duẩn, Võ Nguyên Giáp, Văn Tiến Dũng, Trần Độ.., tới các chóp bu đang lãnh đạo Đảng tại Bắc Bộ Phủ ngày nay, đều giống nhau, chỉ biết lấy thân xác của đồng bào vô tội, làm phương tiện đạt cứu cánh sau cùng, nên bất chấp thủ đoạn, nhân tính, nói chi tới lòng ái quốc và tình thương dân. Cho nên dù có tranh luận như thế nào chẳng nữa hay đổ tội cho ai, thì cuối cùng cũng phải đi tới kết luận như Bộ trưởng Tư pháp Mỹ Robert Kennedy lúc sinh thời từng nói “ Lỗi lầm tại VN nhiều tới nỗi, bất cứ ai có liên hệ, cũng đều ít nhiều phạm phải “.

Từ tháng 2-1965, vì tình hình chính trị hỗn loạn tại Miền Nam do Cộng sản nằm vùng gây ra, nên Tổng thống Mỹ L.Johnson đã ra lệnh oanh tạc Bắc Việt. Đồng lúc gọi quân vào giúp VNCH. Nhiều đồng minh của Mỹ lúc đó như Úc, Tân Tây Lan, Đại Hàn, Đài Loan, Thái Lan và Phi Luật Tân.. cũng tham dự cuộc chiến. Mặc dù ngày nay, ai cũng biết rõ là lúc ấy, Hồ Chí Minh cũng được cả khối Cộng sản đệ tam quốc tế và các đảng bộ cộng sản Tây phương, quân viện giúp đỡ, kể cả hàng trăm ngàn quân Trung Cộng, Bắc Hàn.. đổ bộ vào Miền Bắc.. Nhưng nhờ giới che đậy, tuyên truyền và được một vài trí thức khoa bảng Miền Nam toa rập, cho nên đã bung bít được, suốt cuộc chiến và tới ngày nay khi bộ mặt thật của VC đã phơi bày. Thế nhưng cộng sản và đám lực binh, phản tặc, vẫn không ngớt rêu rao, tuyên truyền rằng VNCH, rước voi dẫy mã tổ, bán nước, giết hại đồng bào.

Sau ngày 1-5-1975, những huyền thoại dõm của VC lần lượt tan biến và trở thành những câu chuyện khôi hài cười ra nước mắt, xác nhận hai phía, ai là kẻ bán nước, ai là người vì dân. Tất cả đã bị lịch sử lột trần ra ánh sáng.. Theo tài liệu của C.Jian, trong ‘ China and VN war 1945-1975’ và gần đây là ‘ Đêm giữa ban ngày ‘ của Vũ Thư Hiên, ta mới biết vào ngày 16-5-1965, chính Hồ Chí Minh lúc đó là Chủ tịch nước VNDCCH (Bắc Việt), đã công khai yêu cầu các nước XHCN Liên Xô, Trung Cộng, Đông Đức, Đông Âu, Bắc Hàn, Cu Ba.. viện trợ và gửi quân tiếp viện miền Bắc. Sốt sáng hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ, là Mao Trạch Đông đã đưa ngay Hồng quân vào đất Bắc. Tính tới cuối năm 1968, Trung Cộng quân viện cho Hà Nội 7 Sư đoàn Công binh và 16 Sư đoàn Pháo binh Phòng không đủ loại, trong đó có nhiều súng Cao xạ Phòng không kiểu mới nhất do Liên Xô vừa chế tạo.

Quân Tàu Đỏ thay thế Bộ đội Bắc Việt vào Nam xâm lăng, giúp Hà Nội phòng thủ khắp nơi, từ biên giới Việt-Hoa-Lào vào tận Vỹ tuyến 20 ở Thanh Hóa. Tháng 3-1969, do sự bất hòa giữa hai đảng anh em vì tranh dành ảnh hưởng tại Lào và Kampuchia, nên Mao đã rút hết Hồng quân về nước. Ngoài ra trong suốt cuộc chiến, đất Bắc còn có nhiều cố vấn Liên Xô, Đông Đức, Tiệp Khắc.. còn Bắc Hàn và Cu Ba, thì gửi tới giúp nhiều đơn vị tác chiến. Ngày nay tại Hà Nội, vẫn còn nhiều mồ mã các cán binh ngoại quốc, đã chết trong chiến tranh VN. Có điều nhờ Hồ và đảng che đậy quá kỹ, nên mặt thật của cái gọi là ‘ đánh Mỹ cứu nước ‘ gần mấy chục năm sau, mới được phơi bày ra ánh sáng.

Ngày 4-9-1967, tướng Nguyễn Văn Thiệu đắc cử Tổng thống, nhờ đó những xáo trộn chính trị tại Miền Nam mới dần hồi chấm dứt. Đây cũng là thời gian thành công của Chiến dịch Phượng Hoàng, nhằm loại trừ các thanh phần CSVN đang nằm vùng khắp nơi. Song song, chính quyền đã thành lập các cơ cấu hạ tầng và hệ thống thẩm định đồng bào nông thôn, đang sống tại các xã ấp xôi đậu. Nhờ các chiến dịch trên, đã giúp vãn hồi an ninh khắp lãnh thổ, được tướng Westmoreland, tổng tư lệnh quân đội đồng minh và Hoa Kỳ tại VN nhận xét ‘ Năm 1967, QLVNCH đã tiến bộ vượt bậc. Nhờ vậy đã bảo vệ được lãnh thổ trong hoàn cảnh đất nước đang bị nguy ngập, khó khăn, sau mấy năm biến loạn chính trị, với thù trong giặc ngoài ‘.

Theo tài liệu của Bộ TTM/QLVNCH, thì Miền Nam trước khi xảy ra cuộc chiến Tết Mậu Thân (1968), ngoại trừ lực lượng Nhảy Dù, Thủy Quân Lục Chiến và Lực Lượng Đặc Biệt, được Mỹ trang bị một số vũ khí tự động, trong đó có

tiểu liên M15. Còn các đơn vị khác, kể cả binh chủng Biệt Động Quân, Bộ binh .. vẫn còn sử dụng số vũ khí lỗi thời của Pháp để lại. Riêng viện trợ Mỹ, hầu hết cũng đều là các quân cụ thặng dư, có từ thời đệ I,II thế chiến. Nếu không có cuộc chiến tranh Việt Nam, thì cũng phải đem phế thải mà thôi. Đây là hàng bán, tính bằng tiền mặt, rồi trừ vào ngân khoản viện trợ, lại được miễn thuế khi nhập vào nước ta. Trong khi đó CSBV được toàn khối Cộng sản đệ tam quốc tế, viện trợ tối đa, từ tiền bạc, tinh báo, tinh thần, cho tới quân trang dụng rất đầy đủ, nhiều nhất của Liên Xô, Trung Cộng, Đông Đức và các nước Đông Âu.. Tóm lại toàn là vũ khí hiện đại, đã được bộ đội Bắc Việt, đem sử dụng trên khắp chiến trường miền Nam như các loại Tiểu liên AK-47 (LX), AK-56 (TC), AK-MPiKM (Đông Đức), AKM-63 (Hung), AKVZ-58(Tiếp), Súng chống chiến xa RPG-2B hay B40 của LX, B-56(Tiếp), B-27 (TC), RPG-7(B41 của LX), B-69 (TC) và các loại chiến xa T-54, Thủy xa PT-76 cùng các loại đại bác tầm xa 122-130 ly do LX chế tạo.

Nhưng dù đạt được nhiều ưu thắng, VC vẫn bị thất bại quân sự, gần như trên khắp mọi chiến trường, nên Hà Nội đã phải thay đổi chiến thuật, chiến lược. Về chính trị, Bắc Việt tận lực sử dụng bọn Việt gian nằm vùng, đang trà trộn trong hàng ngũ khoa bảng trí thức giáo vận, sinh viên, văn nghệ sĩ, sống ký sinh khắp Miền Nam, để đánh phá không ngừng nghỉ chính quyền, qua chiêu bài đòi hỏi tự do, dân chủ, trên báo chí, sách vở, trong các cuộc biểu tình, xuống đường, nhiều lúc thật phi lý, trong một đất nước đang bị kẻ thù xâm lăng tàn phá.

Về quân sự, thay đổi từ Du kích chiến của Mao, sang Địa chiến, tấn công biên người của Liên Xô. Dùng xác người làm phương tiện, mở các cuộc tấn công biên người vào đồn bót, căn cứ, thôn làng và đô thị Miền Nam, chỉ nhằm mục đích gây tiếng vang khắp thế giới, để che dấu việc xâm lăng VNCH. Tại Âu Châu, Úc, Canada và Hoa Kỳ, qua thể lực cộng sản đệ tam quốc tế và các đảng bộ cộng sản bản địa, dùng tiền bạc và tuyên truyền, cho cán bộ trà trộn vào các phong trào phản chiến thân Cộng tại địa phương. Mục đích làm mất uy tín của Miền Nam trên diễn đàn quốc tế, nhất là tại nước Mỹ, đang có nhiều thanh niên gia nhập vào quân đội, sang chiến đấu tại VN. Để lừa bịp mọi người, VC dùng thủ thuật đánh lạc hướng dư luận thế giới, về ý nghĩa của cuộc chiến đấu chống xâm lăng của Người Việt Quốc Gia. Nhờ vậy Bắc Việt đã đạt chiến thắng cuối cùng, không phải trên chiến trường, mà ở New York, Hoa Thịnh Đốn, Paris, Luân Đôn..

Ngày 30-1-1968, nhằm mùng một Tết Nguyên Đán năm Mậu Thân, giữa lúc đồng bào đang nô nức đón xuân, trong thời gian hưu chiến. Nhưng VC đã bội ước, lợi dụng QLVNCH không đề phòng và phần lớn về nhà ăn tết. Nên bất thần xua 283.000 cán binh bộ đội Miền Bắc, gây nên một cuộc chiến long trời lở đất, tại thủ đô Sài Gòn, 5 thành phố, 36 thị xã, 64 quận lỵ và 50 xã ấp. Cuộc tàn sát đẫm máu trên của Cộng quân, đã làm cho hơn 40.000 đồng bào vô tội chết thảm. Ngoài ra còn có hàng ngàn nhà cửa, trường học, cơ sở tôn giáo, bệnh viện và nhiều di tích lịch sử lâu đời của dân tộc, bị bom đạn tàn phá tiêu hủy tận tụyệt.

Nhưng man rợ và thâm hiểm nhất, vẫn là cố đô Huế. Tại đây cộng sản Bắc Việt và địa phương như Nguyễn Khoa Điềm, Hoàng phủ Ngọc Tường, Ngọc Phan, Nguyễn Đắc Xuân, Nguyễn Đóa, Hoàng Lanh, Hoàng Kim Loan.. trước khi tháo chạy vào rừng ngày 26-2-1968, đã sát hại hơn 4000 thường dân vô tội. Trong số này có các vị giáo sư Tây Đức, đang giảng dạy tại Đại học Y khoa Huế như vợ chồng bác sỹ Hort Gunther Krainich, bác sỹ Raimund Discher và Alois Alterkoter. Thi thể các nạn nhân bị vùi dập trong các nấm mồ tập thể trong nội thành và ngoại ô Huế. Xác các nạn nhân sau đó, được chính quyền VNCH cải táng, tại nghĩa trang Ba Tầng ở Hương Trà (Thừa Thiên). Sau ngày 30-4-1975, để phi tang tất cả những tội lỗi thiên cổ, bọn ác tặc nắm quyền lúc đó tại Huế như Điềm, Tường, Phan, Xuân.. đã gây thêm tội ác một lần nữa, khi đem xe ủi đất tới san bằng toàn bộ nghĩa trang trên. Nhưng cho dù xác thân họ nay đã biến thành cát bụi, vẫn còn bia miệng và sử liệu nhắc nhở ngàn đời.

Tóm lại trong cuộc chiến Tết Mậu Thân (1968), cộng sản Bắc Việt hoàn toàn thất bại về quân sự nhưng lại được hệ thống báo chí truyền thông truyền hình của Tây phương và Hoa Kỳ, đổi trắng thay đen, thổi phồng sự thật, bẽ cong ngòi bút, khiến cho QLVNCH, Đồng Minh và Mỹ lại bị chiến bại. Hậu quả làm cho nước Mỹ bị quan về cuộc chiến đang theo đuổi, gây nên sự chia rẽ khắp nước, tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ cộng sản quốc tế, trà trộn vào các phong trào phản chiến, đòi hỏi Mỹ rút quân, làm cho Tổng thống Mỹ thời đó là L.Johnson không ra tái cử.

Tháng 11-1968, R.Nixon đảng Cộng hòa, đắc cử tổng thống và trước thành quả ổn định của VNCH, năm 1969 Mỹ tuyên bố sẽ rút quân và bắt đầu kế hoạch bằng VN hóa chiến tranh, qua chương trình hiện đại hóa QLVNCH. Từ các năm 1970-1971, Nam VN đã mở nhiều cuộc hành quân ngoại biên Toàn Thắng tại Kampuchia và Lam Sơn 719 ở Hạ Lào, đã phá hủy hầu hết các mật khu và căn cứ của Bộ đội miền Bắc, đã thiết lập trên đường mòn Hồ Chí Minh. Cũng nhờ các chiến thắng bằng máu xương cần cỗi của QLVNCH, đạt được tại các chiến trường lửa máu nguy hiểm nhất trên thế giới lúc đó. Nhờ vậy năm 1972, Nixon tái tranh cử tổng thống nhiệm kỳ 2, giữa lúc Liên Xô và Hoa Kỳ, đang thương thảo về Hiệp ước giới hạn vũ khí chiến lược (SALT), cùng việc tài giảm binh bị. Đồng lúc, Nixon và Kissinger đã nổi kết được sự

giao hảo với Trung Cộng, sau mấy mươi năm gián đoạn vì Đài Loan. Do đó TT Mỹ được Mao đón tiếp rất nồng hậu tại Bắc Kinh.

Do sự đỏi chác của các đàn anh với nhau, nên Bắc Việt đã bị Liên Xô lẫn Trung Cộng áp lực nặng nề. Để gây lại tiếng vang với chủ, gần như bị đánh mất, sau những thất bại quân sự liên tiếp. Đó là lý do, Bắc Việt đã liều lĩnh điên cuồng, mở các cuộc tổng tấn công vào mùa hè máu lửa 1972 tại Quảng Trị, Kon Tum, Bình Định và An Lộc. Kết quả đã khiến cho hơn 100.000 cán binh bỏ mạng tại các chiến trường. Riêng Hoa Kỳ vì nhu cầu chính trị, có lợi cho mình, nhất là đang lúc Nixon cần tái đắc cử, nên đã phản ứng mạnh nhất, bằng cuộc dội bom vô tiền khoáng hậu trên đất Bắc. Đồng thời còn dùng cả thủy lôi, để phong tỏa hải cảng Hải phòng, khiến cho CSBV chịu nghiêm chỉnh hơn, dù chỉ là đóng kịch, khi cùng Mỹ, lại ngồi vào bàn hội nghị tại Ba Lê.

Rốt cục, bản Hiệp ước ngưng bắn, cũng được Mỹ và Bắc Việt đồng thuận dàn dựng vào ngày 27-1-1973, sau những màn kịch cớm, để che đậy sự bán đứng Nam Việt Nam cho kẻ thù. mở đường cho sự sụp đổ của VNCH, vào trưa ngày 30/4/1975. Viết về sự bi thảm trên, S.R.Thompson nhận xét rằng ‘ Khi ký hiệp định Ba Lê năm 1973, Nixon và Kissinger, đã bỏ lỡ cuộc chiến thắng gần kề của QLVNCH, bằng sự tự ý ngưng oanh tạc miền Bắc, cũng như ngăn cản Miền Nam tái chiếm lại các vùng đất đã bị VC cưỡng chiếm trong trận mùa hè 1972 ‘.

Đây mới là yếu tố then chốt, để VC biết cây bài tẩy của Mỹ, nên khinh thường bất bí đủ điều. Ngay cả con cáo già Kissinger cũng bị Lê Đức Thọ, đùa cột chơi chữ, lừa vào bẫy rập, như người lớn dùng kẹo ngọt dụ dỗ trẻ nít thơ ngây, để rồi hành động không bao giờ biết suy nghĩ. Còn Tổng thống Nixon thì thú nhận rằng ‘ Vì áp lực của quốc hội Mỹ, lúc đó đa số là đảng dân chủ với thành phần phản chiến. Cuối cùng để giữ chức quyền, nên đương sự đã muối mặt lấy viện trợ đô la quân viện, để làm một điều kiện sống chết, bắt Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu phải ký vào bản hiệp ước, một cách bất công vô nhân đạo. ‘.

Nhưng ý nghĩa hơn hết, vẫn là lời kết luận của Đô đốc US.G.Sharp, nguyên tư lệnh lực lượng Mỹ tại Thái Bình Dương ‘ Hiệp định Ba Lê mà Hoa Kỳ đã ký kết với CSBV, không phải là công thức hòa bình, vì kẻ xâm lược là VC, vẫn ở lại Miền Nam Việt Nam, để tiếp tục gây chiến tranh, một cách công khai, mà không còn sợ Mỹ can thiệp như trước. Tệ hại hơn hết là điều 4 của Bản hiệp ước, bắt xóa bỏ chế độ hiện hữu hợp pháp của VNCH, lập một chính quyền mới, trong đó có ba thành phần Quốc gia, Mặt trận giải phóng miền Nam và Lực lượng thứ ba Hòa hợp hòa giải dân tộc.

Theo nhận xét của hầu hết các sử gia trong và ngoài nước, thì Điều 4 trong bản hiệp ước, mới chính là giọt nước mắt nhục tiếu Việt Nam. Khôi hài hơn, bản hiệp ước chính chưa được các phe tham chiến liên hệ đồng ý ký kết tại Ba Lê, thì người Mỹ đã trao cho CSBV Bản dự thảo, đề Hà Nội ban lệnh trước, cho các cán binh bộ đội VC học tập, chuẩn bị tấn công Miền Nam, qua chiến dịch dành dân lấn đất. Tàn nhẫn hơn hết lúc đó, QLVNCH đang trong tư thế của kẻ chiến thắng, thì bị Mỹ dùng quân viện bó tay, trở thành kẻ thua bại, vì các điều kiện áp đặt, chỉ nhằm có lợi cho người Mỹ, được rút quân về nước an toàn. Có như thế Nixon mới hy vọng tái đắc cử và Kissinger được tiếp tục nắm quyền, trực tiếp lo cho nước me của mình là Do Thái.

Sau đó, qua Hiệp định Ba Lê, biết chắc Hoa Kỳ đã tháo chạy và sẽ không bao giờ còn can thiệp vào chiến tranh VN, nên Bắc Việt công khai đổ quân ào ạt vào Nam qua đường mòn HCM. Hòa bình đâu chẳng thấy mà cuộc xâm lược của giặc Cộng càng lúc càng ác liệt, diễn ra tại Cửa Việt (Quảng Trị), Sa Huỳnh (Quảng Ngãi), Hồng Ngự (Kiến Phong), Trung Nghĩa (Kon Tum), Tổng Lê Chân (Bình Long).. ở đâu chiến cuộc cũng bạo tàn đẫm máu.

Tại Hoa Kỳ, như để sớm dứt điểm VNCH, quốc hội Mỹ mà đa số là bọn phản chiến thuộc đảng Dân chủ, thân Cộng sản, lại liên tiếp ban hành hai đạo luật, nhằm trói tay, ngăn cản chính phủ Mỹ, không được sử dụng ngân khoản, để hoạt động quân sự tại Đông Dương (tháng 8-1973) và đạo luật War Power Art (tháng 10-1973), bắt buộc Tổng thống Hoa Kỳ, nếu muốn tham chiến ở nước ngoài, phải có sự phê chuẩn của quốc hội. Cũng nhờ hai đạo luật mới vừa được ban hành, nên cộng sản miền Bắc, công khai đưa quân xâm lăng miền Nam, xé bỏ hiệp định Ba Lê vừ ký kết chưa ráo mực. Vậy mà bọn đầu gấu tại Na Uy, Thụy Điển, vẫn trợ trên, cho cặp Kissinger Ô Lê Đức Thọ, giải Nobel hòa bình, thì thử hỏi trên đời, còn có câu chuyện nào trào phúng, lợm giọng hơn.

Lợi dụng VNCH đang cùng khốn trong binh lửa, Trung Cộng qua sự đồng ý của Mỹ và sự đồng thuận của Bắc Việt, bắt thần xua tàu thuyền, phi cơ, tấn công cường chiếm, quần đảo Hoàng Sa của VN trong biển Đông, vào những ngày đầu năm 1974.



Theo tài liệu của Đại tướng Cao Văn Viên, Tổng Tham Mưu Trưởng QLVNCH, thì Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu, vô cùng nan giải trong giai đoạn này, vì nếu cứ kiên quyết giữ vững lập trường chống Cộng, thì Mỹ sẽ cắt đứt quân viện tức khắc, khiến cho Miền Nam sẽ không còn phương tiện tiếp tục cuộc chiến đấu với kẻ thù, trong hoàn cảnh dầu sôi lửa bỏng. Ngược lại nếu theo Mỹ, rút bỏ đất đai cho VC, thì cũng coi như sắp đầu hàng giặc. Đây cũng chính là nguyên nhân gần như sự bắt buộc Tổng thống Thiệu và các tướng lãnh nắm vận mệnh quốc gia lúc đó như Khiên, Viên, Quan.. đã quyết định rút quân bỏ Cao Nguyên Trung Phần và cả Quân khu 1, để gom lực lượng còn lại, bảo vệ các tỉnh duyên hải, từ Bình Định trở vào, trong những ngày đầu tháng 4-1975.

Tháng 5-1974, Thượng viện Mỹ lại biểu quyết không tăng quân viện cho VNCH, đồng thời cũng thất hứa trong việc ‘ Một đổi một’ các quân dụng như đã ký kết. Sự kiện trên, làm cho hầu hết các đơn vị của VNCH đang chiến đấu ngoài mặt trận, không đủ hỏa lực để chống cự với giặc. Đồng thời cũng làm cho phi cơ, quân xa, đại bác của VNCH nhiều thứ phải nằm ụ, bất khiên dụng, vì hư hỏng, thiếu cơ phận thay thế, sửa chữa. Nhưng dù gặp phải trăm điều khó khăn chông chát, kể cả sự đói rách thâm của binh sĩ và gia đình, do ảnh hưởng của xã hội leo thang lúc đó. Nhưng tinh thần của QLVNCH vẫn cao, người lính luôn can trường chiến đấu, cho tới giờ thứ 25, bị Dương Văn Minh, dùng quyền tổng tư lệnh quân đội, bắt buộc súng rã ngũ.

Ngày 9-8-1974, Nixon từ chức tổng thống vì vụ vụ Watergate. Lại thêm một thời cơ vàng ròng, để Bắc Việt quyết tâm cưỡng chiếm VNCH, mà mở đầu là trận Thường Đức (Quảng Nam), kế tiếp tới Phước Long, vào ngày 6-1-1975. Cũng từ đó tại Mỹ, từ Tổng thống Ford mới nhậm chức thay thế Nixon, tới Quốc hội, Bộ Quốc phòng.. chẳng ai còn đề cập tới tình hình VN. Tàn nhẫn hơn, qua bọn dân cử đảng Dân chủ phản chiến thân Cộng lúc đó, còn tận tuyệt căn xén gần hết số ngân khoản quân viện cho VNCH, từ 1 tỷ 126 triệu, chỉ còn 700 triệu, trong số này có cả tiền trả lương cho người Mỹ đang phục vụ tại Miền Nam VN. Trước sự kiện bi thảm trên, S.Thompson đã ngao ngán viết “ Trong suốt cuộc chiến tranh tại VN, người lính VNCH đã đóng góp phần mình, bằng phong độ phi thường, một điều mà ai nghĩ tới, là họ khó có thể làm, trước sự đá cá lặn dưng của Hoa Kỳ ‘.

Tháng 3-1975 Ban Mê Thuột thất thủ. Để có lực lượng phản công tái chiếm phần đất còn lại, trong điều kiện vô cùng khó khăn thiếu thốn, Tổng thống Thiệu đã phải ra lệnh rút bỏ Cao nguyên và QĐ1. Nhưng cả hai cuộc triệt thoái đều thất bại hoàn toàn, làm tan rã gần nửa lực lượng quân sự tinh nhuệ nhất của Miền Nam và mất hơn 2/3 lãnh thổ của đất nước.

Ngày 19-4-1975 Bình Thuận-Phan Thiết, một tiền đồn chống Cộng hữu hiệu nhất tại QĐII cũng bị thất thủ trước biển người và núi tăng pháo của CSBV, sau khi Phan Rang mất vào ngày 16-4-1975.

Nhưng tại Xuân Lộc-Long Khánh, từ ngày 8-4 tới 15-4-1975, QLVNCH ở đây gồm SD18BB, Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù, Tiểu Đoàn 82 BĐQ (Liên Đoàn 24) + DPQ/NQ, Cảnh sát dã chiến, Xây Dựng Nông Thôn của Miền đất đỏ, đã dạy cho quân cộng sản Bắc Việt xâm lăng, một bài học để đời trong dòng sử Việt, với hơn 20.000 cán binh bỏ mạng tại chỗ, trả thù cho đồng bào Miền Nam, bị VC trực xạ, tàn sát tại Ấp Tân Lập, cũng như trên khắp các nẻo đường lánh nạn.

Ngày 21-4-1975, TT Thiệu bị bó buộc từ chức, Phó TT Trần Văn Hương lên thay thế nhưng chỉ được vài ngày, lại phải giao quyền cho Dương Văn Minh từ 28-4-1975, để hợp thức hoá đầu hàng giặc Cộng vào trưa ngày 30-4-1975.

#### 4- TỔNG THỐNG THIỆU: VỤ 16 TẤN VÀNG VÀ SỰ TỪ CHỨC RA KHỎI NƯỚC:

Sau ngày 30-4-1975, qua phút huy hoàng ngắn ngủi, cũng là thời gian mặt nạ những kẻ nằm vùng, đâm sau lưng người lính VNCH được lột, cũng là sự kết thúc vai trò làm hề của trí thức miền nam. Từ đó, tất cả đều chung niềm tâm khổ, nhưng người dân và lính chỉ hận hờn vì đầy đoạ, trái lại người trí thức phản bội năm nào, mới là thành phần bị thiệt thòi nhất., vì vừa bị mất hết những đặc quyền đặc lợi mà chế độ cũ dành cho lớp người khoa bảng, luôn được ngồi trên đầu dân đen miền Nam, lại phải mang thêm sự bóp nát lương tâm vì hối hận và trên hết đã thấu rõ nguyên tắc của xã nghĩa : ‘ TRÍ THỨC THUA CỤC PHẦN VÌ VÔ DỤNG VÀ PHẢN TRẮC LẬT LỌNG.

Nhưng người trong nước thì an lòng chịu đựng, ngược lại có một số loạn thần, nhanh chân chui được vào lòng máy bay Mỹ, chạy ra hải ngoại lúc đó, hay mới đây qua các diện vượt biên, đoàn tụ, tù nhân chính trị.. vẫn tiếp tục to miệng làm hề, dù rằng nay đã biển dâu, ông bà sư cố.. cũng y chang xếp hàng như me Mỹ, Ba Tàu Chợ Lớn và bần dân xóm biển. Mãn chửi rủa, đổ tội, vu khống Miền Nam vì tham những bất tài, nên thua VC.. được chấm dứt, khi thành đồng tổ phụ Mac Lê, tan hoang, sụp nát vào năm 1990, chẳng những ở Đông Âu, khắp năm châu , mà còn ngay tại Tổng Đản

Nga Xô Viết. Cũng từ đó, xã nghĩa thiên đàng thu gọn tại Tàu Cộng, Việt Cộng, Hàn Cộng và Cu Ba. Rồi các đỉnh cao tại Bắc Bộ Phủ vì cái ăn bản thân cùng sự sống của đảng, đã muối mặt, mở cửa đổi mới, trải thảm đỏ, lạy mời những kẻ thù năm nao như Mỹ, Pháp, Nhật, Nam Hàn, Đài Loan.. kể cả Liên Xô, Âu Châu.. vào , để cùng nhau hợp sức, kết đoàn, làm nhanh sự sụp đổ của một quốc gia mang tên VN, từng liệt oanh lừng lầy dưới trời Đông Nam Á.

Cũng nhờ mở cửa, những tin tức bán nước, hại dân và đại họa tham nhũng cả nước, từ lớn tới bé của Cộng Đảng.. bị quốc dân rõ rĩ phanh phui, tràn lan khắp chân trời góc biển và ngay trên mạng truyền thống quốc tế từng giờ, đã khóa kín những cái miệng thú của bọn trí thức bợ bụng VC, vẫn còn lẩn quẩn, trong tập thể người Việt hải ngoại, đợi dịp và cơ hội , đâm sau lưng đồng bào, như chúng từng làm, khi còn sống tại VNCH, trong cảnh no cơm ấm cật, ai chết mặc bay, vô luân vô tích sự.

Theo tin của Nguyễn Hữu từ Paris, được đăng trên tờ Việt Nam Hải Ngoại, số 132 ngày 31-1-1983, thì Nguyễn Văn Hảo, nguyên phó thủ tướng trong triều vua Dương văn Minh hai ngày, nhờ bảo vệ được ‘ 16 Tấn Vàng, tài sản của quốc dân Miền Nam’, để dâng cho tập đoàn Lê Duẩn, Lê Đức Thọ, Phạm văn Đồng.. ngay khi chúng vào được Sài Gòn, buổi trưa ngày 30-4-1975. Theo nguồn tin từ các hàng thần VC, ngay khi vào Sài Gòn trưa đó, thì 16 tấn vàng trên, được Duẩn-Thọ, dùng máy bay chở về dẫu tại Côn Sơn-Hải Dương. Sau đó đảng nhóm, tự chia chác ăn xài. Cũng nhờ công lao hãn mã trên, nên Hảo Tiến Sĩ, được VC cho xuất ngoại công khai sang Pháp. Tại Ba Lê, Y ngự trong một khách sạn sang đẹp , mà chủ nhân cũng là chủ của Nhà Hàng Đồng Khánh tại Chợ Lớn năm nào.

Sự việc Nguyễn Văn Hảo xuất ngoại bằng thông hành chính thức và liên hệ thường trực với tòa đại sứ VC tại Pháp, cho thấy Y ra ngoại quốc với sứ mạng bí mật. Hiện nay Hảo được Cao Thị Nguyệt, vợ góa của tướng Hòa Hảo Ba Cụt, bảo lãnh sang Mỹ, trước đó ở Texas.

Tuy VC đã cưỡng chiếm được miền Nam gần 30 năm qua, nhưng dưới đống tro tàn của quá khứ, vẫn còn âm ỷ các sự kiện nóng bỏng của cận sử VN, trong đó ác nhất là chuyện ‘ Tổng Thống VNCH Nguyễn Văn Thiệu, tâu tán 16 tấn vàng y của Ngân Hàng Quốc Gia VN, khi chạy ra ngoại quốc, vào nhưng ngày cuối tháng 4-1975 ‘. Đây là một sự kiện lớn của người Việt Quốc Gia, trong và ngoài nước. Và dù nay mọi sự đã được sáng tỏ, số vàng trên được Nguyễn Văn Hảo giữ lại và chiều ngày 30-4-1975, đem dâng cho Lê Duẩn, chở ngay về Bắc.

Theo tài liệu của Nguyễn Tiến Hưng, trong tác phẩm ‘ Bí Ẩn Mật Dinh Độc Lập ‘, cũng là người chủ xướng trong việc, dùng 16 tấn vàng dự trữ tại Ngân Hàng Quốc Gia, theo thời giá lúc đó là 120 triệu Mỹ Kim, để mua vũ khí đạn dược, cung cấp cho QLVNCH tiếp tục chiến đấu, chờ xin viện trợ của nước khác, vì Hoa Kỳ qua đảng Dân Chủ phản chiến, đã chấm dứt giúp đỡ miền Nam.

Ai cũng biết, từ tháng 4-1975, miền Nam đã mất tinh thần, vì sự tan rã của hai quân đoàn 1 và 2 khi triệt thoái, theo lệnh của TT Nguyễn Văn Thiệu. Thêm vào đó là sự việc Hoa Kỳ cố ý cắt đứt hết viện trợ, trong lúc đồng minh của mình đang dần mòn thoi thóp chiến đấu trong tuyệt vọng, vì cạn kiệt đạn súng, nhiên liệu. Do trên, liên tiếp qua nhiều phiên họp tại dinh Độc Lập, Nguyễn Tiến Hưng đề nghị dùng số vàng dự trữ, để mua súng đạn. Song song là việc tăng cường canh gác, bảo vệ trụ sở Ngân Hàng trung ương, tại Bến Chương Dương-Sài Gòn, đề phòng Cộng Sản Bắc Việt thừa dịp đánh cướp, vì tin tức các cuộc họp kín, chắc chắn đã bị điệp viên nằm vùng ngay dinh tổng thống, báo về Bắc Bộ Phủ. Và lần này, VC đã xuống tay trước, để chúng không bị hổ như hồi tháng 8-1945, để mất toi số vàng bạc châu báu dự trữ , tại Viện phát hành giấy bạc Đông Dương (Institut d’Emission) ở Hà Thành.

Như vậy theo kết quả buổi họp, có đủ các tướng Thiệu, Khiêm, Viên, Quang.. số vàng trên sẽ được gửi ra ngoại quốc. Người nhận chỉ thị thi hành là Lê Quang Uyên, Thống Đốc Ngân Hàng VNCH. Ông có nhiệm vụ thuê mướn máy bay chuyên chở (hàng hàng không Mỹ TWA, Pan Am) và hãng bảo hiểm quốc tế Lloyd’s tại Luân Đôn, Anh Quốc. Nhưng kế hoạch bất thành, vì tin mật bị lộ ra ngoài, với sự xuyên tạc đầy ác ý : ‘ Thiệu mang 16 tấn vàng theo ra ngoại quốc, sau khi từ chức’. Tin trên khiến các hãng máy bay cũng như công ty bảo hiểm từ chối chuyên chở, vì sợ bị phạm pháp.

Cuối cùng Chính Phủ VNCH phải nhờ Bộ Ngoại Giao Mỹ, qua Đại Sứ Martin giúp. Sự việc kéo dài tới khi TT Thiệu từ chức và Phó Tổng Thống Trần Văn Hương lên thay thế. Ngày 26-4-1975, Tòa Đại Sứ Mỹ ở Sài Gòn, mới cho biết, đã tìm được một hãng bảo hiểm số vàng trên nhưng giá trị chỉ còn 60.240.000 Mỹ kim, mất đi nửa nếu tính theo thời giá. Riêng việc chuyên chở, cũng phải hoàn tất trước ngày 27-4-1975 vì phi cơ đang đậu sẵn tại phi trường Clark, Manila, Phi Luật Tân, sẵn sàng tới Sài Gòn chuyên vàng.

Nguyễn Văn Hảo bây giờ là Phó Thủ Tướng , phụ trách kinh tế, được ủy nhiệm thi hành công tác trên. Nhưng Y đoán biết VNCH sẽ thất thủ trong nay mai. Do trên đã manh tâm phản bội, thừa cơ hội lập công dâng cho VC, để mong vinh thân phì gia. Y vào gặp thẳng TT.Trần Văn Hương, hăm dọa và áp lực đủ điều. Rốt cục Hương vì sợ trách nhiệm, nên đành giao số 16 tấn vàng trên cho Nguyễn Văn Hảo giữ lại, chờ giao nộp cho VC. Nhờ thế, sau ngày 30-4-1975, tên trí thức trở cờ, ăn cơm quốc gia lật lọng, hàm tiến sĩ Nguyễn Văn Hảo, được những người chủ Rừng Xanh, trả ơn cho chức ‘ Cố Vấn Kinh Tế’, trong chính phủ Ma Miền Nam. Sau đó không lâu, tiến sĩ giấy cũng theo vận nước, tàn với mặt trận. Rồi cũng như bao kẻ khác, bỏ tới Mỹ, trốn nhủi tại một vùng nào đó ở TX, ôm hận và xú danh muôn thu ngàn kiếp trong sử Việt.

Mới đây vào ngày 19-12-2005, cái gọi là Đài BBC Luân Đôn, đưa một bản tin giật gân, nói là dựa theo tài liệu mật, đã được Cục Văn khố Anh cho phổ biến. , trong đó có nói về sự ra đi của Tổng thống VNCH Nguyễn Văn Thiệu, từ hơn 30 năm trước. Theo nhận xét của tất cả các nhà viết sử hiện nay cũng như những người trước đây, từng liên hệ hiểu biết về hậu trường chính trị Nam VN trong Dinh Độc Lập, thì tin trên hoàn toàn láo khoét, bịa xạo và rõ ràng nhất cho thấy, đây là tài liệu của VC, đã có sẵn từ trước, nhằm bôi bác, làm mất uy tín người Việt Quốc Gia, cũng như chính quyền VNCH thời trước.

Cũng theo nguồn tin VC trên, thì TT.Thiệu đã bỏ trốn khỏi Sài Gòn vào cuối tháng 4-1975, bằng trực thăng Mỹ, chờ từ đất liền ra Hạm đội 7 ngoài hải phận. Sau đó mới tới Đài Loan với vợ con và các phụ tá.. Sở dĩ có tình trạng thú tha này, là vì sau ngày Miền Nam bị sụp đổ, người Tây phương cũng như Việt hải ngoại, khi muốn tìm hiểu về thực trạng của cuộc chiến vừa qua, hay tới tìm tài liệu tham khảo tại các văn khố Pháp, Anh, Mỹ, các thư viện.. mà gần hết sạch báo, tài liệu được sản xuất ở Bắc Bộ Phủ hay của bọn nhà văn, nhà báo thân hoặc theo cộng sản. Do trên nội dung chỉ viết một chiều, nói tốt tất cả cho đảng và phe mình với chủ đích mật sát những người Miền Nam VN thua trận.

Trong lúc đó những vị nguyên thủ như Trần Văn Hương, Nguyễn Văn Thiệu.kể cả Thủ tướng Trần Thiện Khiêm, thì im lặng lại không viết hồi ký. Còn đa số các vị tướng lãnh có lương tâm, tự cảm thấy mình có tội với đồng bào và đất nước sau ngày 30-4-1975, nên cũng không muốn viết gì về những kỷ niệm đau thương cũ, cuối cùng để cho bí mật cận sử, chôn vùi theo thân xác, tạo cơ cho bọn bôi bút, ngụy sử của cả trăm phía, hư cấu, viết xạo về trận đánh không có đại bàng, nhục mạ các chiến sĩ Quốc gia, mà Đài BBC Luân Đôn đã làm, là một biểu tượng đáng phỉ nhổ.

Theo các nhà biên khảo về chiến tranh VN, thì tin tức có liên quan tới sự ra đi của TT.Thiệu, đầu tiên được xì ra, do Trưởng phòng CIA của Mỹ ở Sài Gòn là Frank Snepp, viết trong ‘ Decent Interval ‘ , từ trang 434-437., xuất bản tại Hoa Kỳ năm 1978. Theo đại sứ Martin, thì chính mình, thay vì nhờ cơ quan Dao giúp, lại yêu cầu Giám đốc CIA ở VN, lúc đó là Polgar, giúp đưa TT.Thiệu, Thủ tướng Khiêm đi Đài Loan bằng chiếc DC-6 của Tòa Đại sứ Mỹ, từ Thái Lan bay qua Sài Gòn, trong đêm 25-4-1975.. Theo Snepp viết, thì TT.Thiệu đã bỏ trốn khỏi VN, vì khi ra đi, chẳng có một giấy tờ của VNCH hay Hoa Kỳ cho phép.hay chứng nhận.

Còn tiến sĩ Nguyễn Tiến Hưng, trong sách ‘ khi Đồng Minh tháo chạy ‘ vừa xuất bản, viết về sự ra đi của TT.Thiệu và Thủ tướng Khiêm nơi trang 391-392, cũng chỉ dựa theo tài liệu từ ‘ Decent Interval ‘ của Frank Snepp nhưng sai chi tiết, khi nói TT.Thiệu ngồi giữa tướng Timmes và một sĩ quan tùy viên VN, trong lúc đó ông ngồi giữa Polgar và Timmes.

Nhưng qua lời kể lại của một nhân chứng, đã cùng đi với TT.Thiệu và đến Mỹ vào tháng 6-1975, hiện còn sống tại Nam California, thì trước khi ra đi, TT.Thiệu và người này, có tới văn phòng của TT.Trần Văn Hương, để trình một bức thư, đại ý ‘ Theo lệnh TT.Hương, cựu TT.Thiệu, Thủ tướng Khiêm sẽ hướng dẫn một Phái đoàn, tới các quốc gia Đông Nam Á, để giải độc .. ’ Sau đó đoàn người, gồm TT.Thiệu, Thủ tướng Khiêm và tùy tùng, rời nhà trong Bộ TTM, lái xe chạy theo hướng Sài Gòn, Chợ Lớn, đường Nguyễn Văn Thoại, Trường đua Phú Thọ, Lăng Cha Cả.. rồi mới vào cổng Phi Long, ra phi đạo, lúc đó có mặt Đại sứ Martin, chào tiễn biệt. Như vậy, theo nguồn tin này, đã hoàn toàn khác hẳn với lời Frank Snepp, là TT.Thiệu đi Đài Loan, có giấy tờ của Chính phủ VNCH giới thiệu với nhà cầm quyền Đài Loan, chứ không phải bỏ trốn.

Vẫn từ lời kể trên, thì chính Frank Snepp là tài xế trong chiếc xe chở TT.Thiệu, ghé trước còn có Trung Tá tùy viên Tôn Thất Ái Chiêu, xe từ nhà Thủ tướng Khiêm, trong Bộ TTM tới phi trường Tân Sơn Nhất. Bẵng sau TT.Thiệu ngồi giữa tướng Timmes và Đại tá Chánh tùy viên Nguyễn Văn Đức. Sau khi tới Đài Loan, TT.Thiệu đã xin tới Anh định cư, mà không vào Mỹ.

Sau này khi viết về cuộc chiến VN, thủ tướng sau cùng của VNCH là Nguyễn Bá Cẩn, đã có nhận xét rất xác thực, đã diễn tả thái độ hờ hững của đồng bào Miền Nam qua suốt cuộc chiến. Sờ di có sự đối xử trên, không phải vì chính phủ VNCH, chỉ kiểm soát được 30% dân số và phần còn lại chỉ là đám lục bình trôi nổi như nhận xét của một sử gia nào đó. Thật sự Miền Nam hoàn toàn khác biệt với chế độ độc tài khủng bố của Bắc Việt. Ngoài ra hầu hết các nhà lãnh đạo của Miền Nam từ Cựu Hoàng Bảo Đại tới các vị Tổng thống Diệm, Thiệu, Hương.. quá tự do và nhân đạo. Trong lúc đó, do cơ quan tuyên truyền của Miền Nam yếu kém, phần nữa hầu hết trình độ hiểu biết của đồng bào rất hạn hẹp, nhất là ở nông thôn, miền núi, xóm biển.. nên đã bị giặc Cộng dụ dỗ, đầu độc. Đã vậy dân chúng còn thờ ơ lãnh đạm với thời cuộc, hầu như chỉ muốn giao phó hết cho chính quyền, quân đội, ai chết mặc bây.

Người dân đã vậy, đất nước càng bất hạnh vì đã không có một vị lãnh đạo nào, dù khả năng đạo đức, tầm vóc để ứng phó kịp thời với hoàn cảnh, nhìn thấu đáo toàn diện chính sách của Hoa Kỳ, để mà phối trí kịp thời lực lượng bảo vệ lãnh thổ, trong lúc khẩn cấp. Thêm vào đó, còn có các chính khách sa lông, nhiều nhà báo thân Cộng nằm vùng, luôn thừa nước đục thả câu, tìm cách phá rối xáo động mọi người, chống lại chính quyền, giúp cho giặc có cơ hội cường chiếm đất nước. Tới khi Sài Gòn thất thủ, sau ngày 1-5-1975, những thành phần trí thức xôi thịt trên, cũng bị VC vắt chanh bỏ vỏ, đào thải không thương tiếc chút công lao đã dâng hiến cho đảng.

Lịch sử VN suốt mấy ngàn năm, trang nào cũng đẫm đầy máu lệ, chứ không phải chỉ có giai đoạn đau thương mất nước, dưới thời các vị TT Thiệu và Hương. Nay cũng đã hơn ba mươi năm (1975-2006), mà đồng bào cả nước vẫn phải sống trong hàng rào kẽm gai, trước súng đạn mã tấu dao găm, trong màn lưới vô hình rình rập của công an, bộ đội, cán bộ và ngay chính thân nhân mình.. trong thân phận của kiếp đời nô lệ, phó thường dân, ngay chính quê hương mình, mới là điều thương tâm thống hận.

Điều này cho thấy đất nước tới nay vẫn đâu có kẻ hùng tài minh đức thật sự, để cầm đầu toàn dân nổi dậy, diệt tan cái đám sâu bọ lạc hậu già nua VC, vẫn còn ngồi trên đầu cả nước, chẳng những bán nước cho Tàu và bọn tư bản, mà còn bóc lột, đầy đọa cả một dân tộc, càng lúc càng lún thối trong ảo vọng xã hội chủ nghĩa, hiện bị nhân loại vút vào quên lãng.

Đến nay còn chưa có lãnh đạo, thì những người như Ngô Đình Diệm, Nguyễn Văn Thiệu, Trần Văn Hương qua dòng cận sử hai mươi năm tồn tại của VNCH, cho dù có bị ganh tị, bôi bác, ít ra họ cũng xứng đáng đại diện cho Nam VN trong giai đoạn lịch sử thời đó.

Cho nên nói thì ai cũng nói được nhất là đối với VNCH trước năm 1975, một đất nước đang có chiến tranh, thế nhưng chính quyền vẫn dành cho người dân một số quyền tự do đáng kể, trong đó có tự do ngôn luận và tín ngưỡng. Ngược lại ở phía bên kia vĩ tuyến, đảng Cộng Sản đã ôm trọn quyền hành và sinh mạng người dân trong tay một cách tuyệt đối, qua các cấp đảng ủy từ trung ương xuống tận cùng ngõ hẹp, không những kiểm soát gao cộm quần áo mà còn đi sâu vào trong tận cùng tim óc tư tưởng của con người, tới mức người dân đi đâu cũng thấy có đảng hiện diện bên mình. Tất cả những quá trình kinh nghiệm đó, được đảng mang vào Miền Nam VN sau ngày 30-4-1975 để thống nhất con người Miền Nam, trở thành con người mới, bởi vì trước đó chỉ có con người Xã Hội Chủ Nghĩa, mới đáng gọi là người. Có làm như vậy cả nước VN mới tiến nhanh, tiến mạnh, tiến một cách vững chắc lên thiên đàng xã hội chủ nghĩa, như mọi đã thấy, biết và nhận chịu trong 32 năm qua.

Giờ lịch sử VN đã sang trang, nhưng trong những tờ giấy cũ, khi đọc tới cái gọi là ‘cuộc tranh đấu 1971, để chống cuộc bầu cử gian lận của Nguyễn Văn Thiệu, khởi sự từ ngày 22-6-1971 khi chính quyền ban hành sắc lệnh 061 về quyền ứng và bầu cử tại VNCH. Tham gia vào phong trào này là những khuôn mặt nổi tiếng, mà sau ngày 1-5-1975 đều hiện nguyên hình là Việt Gian, Việt Cộng nằm vùng. Đó là Linh Mục Phan Khắc Từ, Ni Sư Huỳnh Liên, Thượng Tọa Pháp Lan, Linh Mục Nguyễn Ngọc Lan, Nghị Sĩ Hồng Sơn Đông, Vũ Văn Mẫu, GS Lý Chánh Trung, Dân Biểu Ngô Công Đức, Hồ Ngọc Cứ.. cùng với Trần Ngọc Liễng, Bà Ngô Bá Thành, Châu Tâm Luân, Nguyễn Hữu Thái.. Cũng may nhờ TT Nguyễn Văn Thiệu độc diễn, nên Miền Nam VN kéo dài sự sống thêm vài năm cho tới ngày 30-4-1975 mới bị sụp đổ.

Đầu tháng 6-1989 cả thế giới bàng hoàng rồi phản nộ trước cảnh Hồng Quân Trung Cộng đã dùng xe tăng và súng đạn tàn sát sinh viên và những người dân chống đối chế độ tại quán trường Thiên An Môn ở Bắc Kinh. Sự tàn bạo dã man của chủ nghĩa Cộng Sản Đệ Tam Quốc Tế, được phơi bày trên từng trang báo khắp thế giới, đã làm cho người dân Đông Âu và cả Liên Bang Xô Viết thức tỉnh, làm xoay chuyển cả bánh xe lịch sử vào năm 1989, đánh đổ cả thành trì Cộng Sản tại Đông Âu, mà khởi đầu là cuộc bầu cử ngày 4-6-1989 tại Ba Lan. Ở đây, những kẻ bị áp bức nô lệ, đã sát

cánh trong cùng một niềm tin, khi trong tay không có một tác thép . Cuối cùng thành trì Cộng Sản Đông Âu tưởng đâu là Vạn lý Trường Thành, , trong phút chốc tan biến thành cát bụi.

Ba mươi hai năm qua, từ ngày 1-5-1975 tới nay, trong thiên đường xã nghĩa đã diễn ra không biết bao nhiêu cuộc bầu cử độc diễn của đảng nhưng đâu có thấy phong trào nào đứng dậy để chống gian lận bầu cử, dù rằng hầu hết những người năm cũ có liên hệ rớt vạ việc năm 1971 tại VNCH đa số đều còn sống. Trong khi đó lớp trí thức trẻ tuổi, đa số sinh sau hay trong cuộc chiến VN, hầu như không có liên hệ tới thời cuộc như Lê Thị Công Nhân, Trần Khải Thanh Thủy .hay Linh Mục Nguyễn Văn Lý, lại là những người dấn thân tích cực vào đại cuộc, liều chết để đấu tranh cho nên dân chủ tự do thực sự của quê hương. Điều này cho thấy VN ngày nay vẫn không thiếu những vị anh hùng, anh thư, những tầng lớp khoa bảng trí thức can đảm . Những hành động của họ từ trước tới nay, trên con đường trực diện với giặc Hồ, đã không có một sự hy sinh nào ổng phí. Đảng CSVN phải lấy bài học vợ chồng Nicolae Ceausescu của Lỗ Mã Ni, để tránh cảnh ‘ Nợ Máu TrảU Bằng Máu ‘ khi cả nước đứng dậy lật đổ chế độ CS như người dân Lỗ đã làm , chống lại cuộc bầu cử gian lận, để vợ chồng Ceausescu tiếp tục ngồi trên đầu dân chúng vào tháng 11-1989. Sau đó còn ra lệnh cho công an dùng súng đạn đàn áp đồng bào mình một cách đẫm máu tại thành phố Timiosara ngày 16-12 cùng năm. Lửa bạo tàn bốc cháy, khiến cho quân đội không chịu được, phải đứng vào hàng ngũ với đồng bào mình ngày 22-12, tiêu diệt bọn công an và bắt vợ chồng bạo chúa đem treo cổ.

Giết vợ chồng tên đầu sỏ, lật đổ xong chế độ nhưng cả nước vẫn sôi sục đi tìm kẻ thù đã gây khổ đau cho gia đình mình để trả thù. Tóm lại kẻ mù uáng phải đền tội nhưng chúng ta hy vọng rằng, dân tộc VN vốn hiềnlành, cho nên chắc chắc cảnh trả thù đê tiện theo kiểu Xã Hội Chủ Nghĩa sau ngày 30-4-1975 sẽ không xảy ra trên quê hương, trừ phi VC dùng đầy người dân cả nước vào chân tường.

Tất cả đều là những bài học của lịch sử, chính quyền hay chế độ nào cũng đều có cách riêng của họ, trừ CSVN, nên chúng ta ngày nay sau 32 năm biến đầu, cái gì cũng đã thấy, đã biết và có dự phần. Bởi vậy phải công bằng khi phê phán, nhất là đối với những nhân vật lịch sử cận đại như Cựu Hoàng Bảo Đại, các vị Tổng Thống Diệm, Thiệu, Hương và Dương Văn Minh.

Ai cũng có quyền nói nhưng 32 năm qua rồi, chúng ta dù thấp đuốc đi khắp hang cùng ngõ hẻm để tìm lãnh tụ, cuối cùng cũng chỉ có những hình bóng cũ của những người đã đi trước mà thôi.

Dân Tộc VN hiếm hoi lãnh tụ như vậy, hèn chi cho tới giờ này chúng ta vẫn bị CSVN đô hộ -/’

Viết tại Xóm Cồn Hạ Uy Di  
Ngày 25-4-2007  
MƯỜNG GIANG